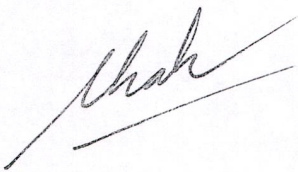


 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH	Mã : QT NNTN-06
	CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 15/5/2020
		Trang : 1/9

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của tài liệu này
2. Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Tài liệu được sử dụng phải được phê duyệt, các bản sao phải có dấu hiệu kiểm soát.

PHÂN PHỐI:

NƠI NHẬN	SỐ BẢN	NƠI NHẬN	SỐ BẢN
Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	01	Phòng Kinh tế - Tổng hợp	01
Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng	01	Phòng Hạ tầng kỹ thuật	01
Thư ký ISO	01	Phòng Nông nghiệp - TNMT	01
Phòng Hành chính - Quản trị	01	Phòng Khoa giáo - Văn xã	01
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01	Phòng Nội chính	01
Ban Tiếp Công dân	01		

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Trưởng phòng NN-TNMT	Phó Chánh Văn phòng	Phó Chủ tịch
Chữ ký		 	
Họ tên	Lê Quang Thái	Nguyễn Đăng Trình	Trần Thị Nga



**CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ
QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI
VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT
NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI,
DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU
TƯ NƯỚC NGOÀI.**

Trang : 2/9

[illegible]

 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH		Mã : QT NNTN-06
	CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.		Lần BH : 01
			Ngày hiệu lực: 15/5/2020
			Trang : 3/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp xử lý hồ sơ Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. PHẠM VI

Áp dụng cho quá trình Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh giải quyết thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

Cơ quan trình duyệt: Các cơ quan chức năng được UBND tỉnh giao nhiệm vụ và phân công, phân cấp thẩm định, trình duyệt các hồ sơ thủ tục hành chính theo quy chế làm việc của UBND tỉnh.

Hồ sơ trình duyệt: Là tập hợp một số văn bản có liên quan do cơ quan trình duyệt chuẩn bị, làm căn cứ để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết một loại thủ tục hành chính.

Giải quyết hồ sơ: Là quá trình chuyên viên thụ lý hồ sơ nhận hồ sơ từ Bộ phận “một cửa”, tiến hành thẩm tra, nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng xem xét trước khi trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định (*phê duyệt, không phê duyệt hoặc có ý kiến khác*).

Kết quả giải quyết hồ sơ: Là văn bản thống nhất (*quyết định phê duyệt hồ sơ trình duyệt; văn bản: Không thống nhất, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung hồ sơ trình duyệt*).

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1	Cơ sở pháp lý
	- Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; - Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; - Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

QUY TRÌNH

**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ
QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI
VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT
NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI,
DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU
TƯ NƯỚC NGOÀI.**

Mã : QT NNTN-06

Lần BH : 01

Ngày hiệu lực: 15/5/2020

Trang : 4/9

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (theo mẫu).	x	
	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	x	
	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc giấy chứng nhận đầu tư đã được xét duyệt và văn bản chấp thuận dự án đầu tư (Kèm theo dự án đầu tư).	x	
	Bản thuyết minh dự án đầu tư đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; bản sao báo cáo kinh tế - kỹ thuật của tổ chức sử dụng đất đối với trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.		x
	Chứng từ ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án và các loại văn bản giấy tờ chứng minh về năng lực tài chính của chủ dự án tại thời điểm đầu tư.	x	
	Trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất		x
	Hồ sơ đánh giá chất lượng rừng đã được cơ quan có thẩm quyền		x

 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.	Mã : QT NNTN-06
		Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 15/5/2020
		Trang : 5/9

	kiểm tra đạt yêu cầu (Thực hiện các văn bản này trong trường hợp dự án có ảnh hưởng đến rừng).		
	Văn bản của UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất và hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Thực hiện văn bản này trong trường hợp chủ đầu tư thực hiện phương thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà phải chuyển mục đích sử dụng đất).	x	
	- Phương án trồng rừng thay thế đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt hoặc chứng từ đã nộp tiền để trồng rừng thay thế (Thực hiện các văn bản này trong trường hợp dự án có ảnh hưởng đến rừng).	x	
	- Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (Thực hiện văn bản này trong trường hợp dự án có ảnh hưởng đến đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng).		x
	- Văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đối với khu đất sử dụng để thực hiện dự án đầu tư tại xã, phường, thị trấn biên giới (Thực hiện văn bản này trong trường hợp dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài, không thuộc trường hợp Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư).		x
	- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường.	x	
	- Văn bản của các thành viên trong hộ gia đình sử dụng đất đồng ý đưa quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp; Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK; (Thực hiện văn bản này trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp).	x	

 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TỪ NƯỚC NGOÀI.	Mã : QT NNTN-06
		Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 15/5/2020
		Trang : 6/9

	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ: Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định thì không tiếp nhận, đồng thời hướng dẫn cơ quan trình duyệt bổ sung, điều chỉnh kịp thời. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: + Tiếp nhận và phát hành Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ + Ghi chép và cập nhật vào sổ theo dõi hồ sơ. + Chuyển hồ sơ tới Lãnh đạo phòng xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ/ Hoặc phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH		Mã : QT NNTN-06
	CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.		Lần BH : 01
			Ngày hiệu lực: 15/5/2020
			Trang : 7/9

Bước 2	- Lãnh đạo phòng chuyển hồ sơ tới công chức chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo phòng	1/4 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 3	- Kiểm tra nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì báo cáo Lãnh đạo phòng (kèm văn bản trả lời). Lãnh đạo phòng chuyển trả hồ sơ cho Trung tâm. Công chức của Trung tâm thông báo đến tổ chức, cá nhân để trả hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ lập hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức chuyên môn	2 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ/Bản dự thảo văn bản theo Quy định
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét: Nội dung và các vấn đề liên quan đến hồ sơ + Nếu đạt yêu cầu, Lãnh đạo phòng thống nhất thì chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Văn phòng xem xét, thẩm tra + Nếu không thống nhất thì có ý kiến chỉ đạo, chuyển lại cho công chức thụ lý. Công chức chỉnh sửa, hoàn thiện văn bản chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Văn phòng xem xét.	Lãnh đạo phòng	1/2 ngày làm việc	Bản dự thảo văn bản theo Quy định
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng xem xét: Xem xét về nội dung, tính pháp lý và các vấn đề liên quan khác của hồ sơ trình ký; + Nếu Lãnh đạo Văn phòng thống nhất nội dung hồ sơ thì ký tắt, chuyển lại phòng chuyên môn thụ lý trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét; + Nếu không thống nhất thì có ý	Lãnh đạo Văn phòng	1/2 ngày làm việc	Bản dự thảo văn bản theo Quy định

 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH		Mã : QT NNTN-06
	CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.		Lần BH : 01
			Ngày hiệu lực: 15/5/2020
			Trang : 8/9

	kiến chỉ đạo, chuyển lại phòng chuyên môn thụ lý dự thảo văn bản trả lời cơ quan trình duyệt (nếu thuộc thẩm quyền Lãnh đạo Văn phòng) hoặc trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt, đảm bảo ban hành văn bản đúng thời hạn hẹn trả.			
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét: - Nếu Lãnh đạo UBND tỉnh không ký duyệt hoặc có ý kiến khác thì chuyên viên thụ lý dự thảo văn bản thể hiện ý kiến chỉ đạo trình Lãnh đạo Văn phòng hoặc Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt. - Nếu đồng ý, Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt hồ sơ và chuyển bộ phận Văn thư lấy số văn bản.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Văn bản được ký theo Quy định
Bước 7	Chuyển kết quả và lưu trữ hồ sơ: - Bộ phận Văn thư lấy số văn bản và lưu trữ hồ sơ theo quy định. - Chuyển kết quả cho công chức "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" của Văn phòng làm việc tại Trung tâm và lưu trữ hồ sơ theo quy định.	Văn thư	1/4 ngày làm việc	Văn bản được ký theo Quy định
Bước 8	Giao trả kết quả: "Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả" của Văn phòng làm việc tại Trung tâm giao kết quả xử lý cho cơ quan trình duyệt theo đúng phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Ghi chép và cập nhật kết quả vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo giấy hẹn trả kết quả	Văn bản được ký theo Quy định/ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	QUY TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TỪ NƯỚC NGOÀI.	Mã : QT NNTN-06
		Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 15/5/2020
		Trang : 9/9

giải quyết công việc. Yêu cầu cơ quan trình duyệt ký nhận kết quả vào sổ theo dõi hồ sơ và thu hồi phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ.			
--	--	--	--

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Biểu mẫu theo quy trình “một cửa”	Phiếu tiếp nhận và xử lý hồ sơ
2.		Phiếu trình giải quyết hồ sơ một cửa

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Tên hồ sơ
1.	Chuyên viên thụ lý lưu 01 bản văn bản phát hành
2.	Văn thư lưu toàn bộ hồ sơ của cơ quan trình duyệt nộp và các văn bản phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ.
Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.	